

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST.

Ngày 19/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Cường, ông Nguyễn Ngọc Tấn.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh ĐN, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 29/03/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977 tại tỉnh CB; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã ĐR, huyện ĐM, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nông Trung Th (đã chết) và bà Đàm Thị L, sinh năm 1949; Vợ: Tô Thị H, sinh năm 1977; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2018 đến ngày 22/12/2018 và sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Lục Văn G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 5, xã ĐW, huyện C, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Bích H; Địa chỉ: thôn TT, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/12/2018, Nông Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, mang biển kiểm soát (BKS): 48D1 – 175.69 đi từ xã ND, huyện C, tỉnh ĐN lên khu vực cầu 14 thuộc xã HP, TP. BMT, tỉnh ĐL để tìm mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Đ gặp một người

đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nói muốn mua ma túy và đưa cho người này 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận tiền, người đàn ông này bỏ đi khoảng 10 phút sau thì quay lại và đưa cho Đ 06 (sáu) gói ma túy. Sau đó, Đ cất số ma túy trên vào túi quần bên trái phía trước rồi đi về Trung tâm y tế huyện C để tham gia chương trình cai nghiện ma túy bằng thuốc Methadone, sau khi uống thuốc xong chuẩn bị ra về thì có Lục Văn G (cũng là người nghiện ma túy tham gia chương trình cai nghiện tại Trung tâm y tế huyện C) gọi điện thoại cho Đ để hỏi mua 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) ma túy thì Đ đồng ý và hẹn Giang đến đường bờ Hồ T thuộc Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh ĐN để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đang chuẩn bị bán ma túy cho G thì bị Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn E bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước mà Nông Văn Đ đang mặc trên người 06 (sáu) gói gồm: 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng bên ngoài dán keo trong và 04 (bốn) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng ghi là Hêrôin. Tất cả 06 (sáu) gói trên đều được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Nông Văn Đ, Lục Văn G, anh Lê Văn T và dấu tròn đỏ của Công an thị trấn E, huyện C, tỉnh ĐN;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, mang BKS: 48D1 – 175.69;

- 01 (một) điện thoại di động NOKIA đen trắng, không có nắp lưng, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước mà Nông Văn Đ đang mặc trên người;

- 01 (một) điện thoại di động GOLY – G161 vỏ màu vàng thu giữ trong túi quần bên phải mà Lục Văn G đang mặc trên người;

- Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) thu giữ trong túi quần bên phải mà Lục Văn G đang mặc trên người;

Tại bản kết luận giám định số 73/KLMT – PC09 ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận: Chất rắn màu trắng trong 06 (sáu) gói giấy gửi giám định là chất ma túy, là Heroine, tổng khối lượng là 0,5198 gam, hoàn lại sau giám định là 0,3233 gam.

Quá trình điều tra xác định được: Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, mang BKS: 48D1 – 175.69 là của chị Nguyễn Thị Bích H (trú tại thôn TT, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN). Vào sáng ngày 13/12/2018, chị H đã cho Đ mượn để đi uống thuốc cai nghiện Methadone ở Trung tâm y tế huyện C, tuy nhiên chị H không biết Đ mượn xe để làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 28/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động NOKIA đen trắng, không có nắp lưng mà Nông Văn Đ sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên để làm căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ;

Đối với 01 (một) điện thoại di động GOLY – G161 vỏ màu vàng mà Lục Văn G sử dụng để liên lạc với Nông Văn Đ để mua ma túy. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại trên để làm căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ;

Đối với số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) thu giữ trong túi quần bên phải mà Lục Văn G sử dụng để mua ma túy của Nông Văn Đ. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện C đang tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 26/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nông Văn Đ như tại bản Cáo trạng số 06/CTr-VKS ngày 26/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3233 gam Hêrôin còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động NOKIA đen trắng, không có nắp lưng mà Nông Văn Đ sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động GOLY – G161 vỏ màu vàng mà Lục Văn G sử dụng để liên lạc mua ma túy trái phép; Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) mà Lục Văn G sử dụng để mua ma túy trái phép;
- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về việc trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, mang BKS: 48D1 – 175.69 cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy rằng: Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 13/12/2018, tại đường bờ Hồ T thuộc Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh ĐN, khi Nông Văn Đ đang chuẩn bị thực hiện giao dịch mua bán trái phép ma túy với Lục Văn G thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh ĐN phối hợp với Công an thị trấn E bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước mà Nông Văn Đ đang mặc trên người gồm 06 (sáu) gói là chất ma túy, tổng khối lượng là 0,5198 gam Heroine.

Hành vi của Nông Văn Đ đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

.....
Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Việc lạm dụng chất ma túy dẫn đến sự hủy hoại sức khỏe, tinh thần, thoái hóa nhân cách, suy giảm khả năng lao động của người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã cố tình mua 06 (sáu) gói là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,5198 gam nhằm mục đích bán lại cho các người nghiện khác kiếm lời và sử dụng cho bản thân, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, có bố là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mà Đ mua ma túy ở xã HP, TP. BMT, tỉnh ĐL, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ; khi nào xác định được, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích H là người cho Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, mang BKS: 48D1 – 175.69 để đi uống thuốc cai nghiện Methadone ở Trung tâm y tế huyện C, tuy nhiên chị H không biết Đ mượn xe để làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lục Văn G đang chuẩn bị mua ma túy thì bị bắt, mục đích mua ma túy về để sử dụng trái phép nên không cấu thành tội phạm. Quá trình điều tra được biết Lục Văn G là người nghiện ma túy đang điều trị nghiện các dạng thuốc phiện tại Trung tâm y tế huyện C và hiện Công an xã ĐW, huyện C, tỉnh ĐN đang lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lục Văn G.

Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm (BLTTHS) năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3233 gam Hêrôin còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động NOKIA đen trắng, không có nắp lưng mà Nông Văn Đ sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động GOLY – G161 vỏ màu vàng mà Lục Văn Giang sử dụng để liên lạc mua ma túy trái phép; Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) mà Lục Văn G sử dụng để mua ma túy trái phép;

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về việc trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, mang BKS: 48D1 – 175.69 cho chị Nguyễn Thị Bích H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét những chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra: Xét đề nghị của kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp, mức hình phạt đề nghị áp dụng từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù đối với bị cáo Nông Văn Đ là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/12/2018).

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3233 gam Hêrôin còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động NOKIA đen trắng, không có nắp lưng mà Nông Văn Đ sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động GOLY – G161 vỏ màu vàng mà Lục Văn G sử dụng để liên lạc mua ma túy trái phép; Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) mà Lục Văn G sử dụng để mua ma túy trái phép.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/03/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 28/12/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện C).

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về việc trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ, mang BKS: 48D1 – 175.69 cho chị Nguyễn Thị Bích H (trú tại thôn TT, xã ND, huyện C, tỉnh ĐN) là chủ sở hữu hợp pháp.

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến mình trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thế Thắng